

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TƯ TƯỞNG TRỌNG DÂN THEO DI CHỨC CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH CỦA GIÁNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG

Nguyễn Thị Khuyến

Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Tiền Giang, Việt Nam

Email: ngkhuyen84@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 16/10/2019; Ngày nhận chỉnh sửa: 02/1/2020; Ngày duyệt đăng: 26/4/2020

Tóm tắt

Đã 50 năm trôi qua nhưng những tư tưởng trong “Di chúc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn là bài học quý báu để mỗi đảng viên học tập và noi theo, đặc biệt là tư tưởng về tinh thần, trách nhiệm phục vụ nhân dân. Vậy, nội dung tư tưởng trọng dân, thân dân; tinh thần, trách nhiệm phục vụ nhân dân thể hiện trong Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh như thế nào? Với vai trò là người trực tiếp đào tạo nguồn nhân lực của nhà trường, giảng viên cần phải thực hiện nội dung di chúc của Người về tinh thần, trách nhiệm phục vụ nhân dân như thế nào? Đó là những nội dung chính mà tác giả muốn chia sẻ trong bài viết này.

Từ khóa: *Di chúc, gắn bó, nhân dân, giảng viên, sinh viên.*

REALITY AND SOLUTION TO PERFORMING THE PEOPLE- RESPECTING IDEAS IN PRESIDENT HO CHI MINH'S TESTAMENT FOR TIEN GIANG UNIVERSITY

Nguyen Thi Khuyen

Faculty of Economics - Law, Tien Giang University, Vietnam

Email: ngkhuyen84@gmail.com

Article history

Received: 16/10/2019; Received in revised form: 02/01/2020; Accepted: 26/4/2020

Summary

Although 50 years have passed by, the ideas in President Ho Chi Minh's testaments are always valuable lessons for every party member to learn and practice, especially the responsible spirit of serving the people. So, how are the contents of respecting, attending to, and responsibly serving the people expressed in the Testament of President Ho Chi Minh's testament? In the role of directly training the school's human resources, how should faculty implement His Testament regarding the content of responsibly serving the people? And that is what this paper is to present.

Keywords: *Engagement, faculty, people, students, testament.*

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.9.6.2020.835>

Trích dẫn: Nguyễn, T. K. (2020). Thực trạng và giải pháp thực hiện tư tưởng trọng dân theo Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh của giảng viên Trường Đại học Tiền Giang. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 9(6), 99-106. <https://doi.org/10.52714/dthu.9.6.2020.835>.

1. Đặt vấn đề

Một trong các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo nói chung cũng như chất lượng đào tạo của Trường Đại học Tiền Giang là phải nâng cao tinh thần trách nhiệm và chất lượng giảng dạy của giảng viên. Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tư tưởng trọng dân, thân dân; tinh thần, trách nhiệm phục vụ nhân dân là những chỉ dẫn quý báu để giảng viên học tập và làm theo nhằm đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao trong thời kỳ mới.

2. Nội dung

2.1. Nội dung tư tưởng trọng dân, thân dân, tạo tinh thần, trách nhiệm phục vụ nhân dân thể hiện qua các bản Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Thứ nhất, tư tưởng trọng dân thể hiện ở mục đích Chủ tịch Hồ Chí Minh viết di chúc. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất thương dân, vì dân, không muốn người dân phải nhọc lòng suy đoán về sự ra đi của mình nên từ năm 1965, Người đã âm thầm để lại “mấy lời” với mục đích: “Tôi viết sẵn và để lại mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các-mác, cụ Lênin và các vị đàn anh khác, thì đồng bào cả nước và đồng chí trong Đảng khỏi cảm thấy đột ngột” (Hồ Chí Minh, 2010, tr. 27). Người sợ nếu không để lại di chúc thì đồng bào, đồng chí sẽ thấy đột ngột, hụt hẫng và bị tổn thương trước sự ra đi của mình.

Thứ hai, tư tưởng trọng dân thể hiện ở quá trình Chủ tịch Hồ Chí Minh viết di chúc. Vì trọng dân, muốn nói với dân những gì sâu sắc nhất nên Người đã dành một khoảng thời gian dài (từ năm 1965-1969) để viết, chỉnh sửa và bổ sung di chúc. Người đã rất cẩn trọng, tỉ mỉ trong mỗi lần chỉnh sửa để đồng bào, đồng chí hiểu hết ý nghĩa và giá trị của Di chúc.

Thứ ba, tư tưởng trọng dân thể hiện qua từng lời dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Trước hết, nói về Đảng, Người đã khẳng định Đảng là tổ chức lãnh đạo nhân dân để giành được các cuộc thắng lợi của đất nước. Người căn dặn các đồng chí trong Đảng phải đoàn kết chặt

chẽ, phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình. Ngoài ra, người còn căn dặn các Đảng viên phải thực hiện tốt công việc tự phê bình và phê bình, phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư, phải có tình đồng chí yêu thương lẫn nhau. Mục đích sâu xa của Người là muốn xây dựng, chỉnh đốn Đảng để “Đảng xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2010, tr. 24). Sự kí thác trách nhiệm đối với tổ chức Đảng đã thể hiện tình yêu thương nhân dân, vì nhân dân của người. Từ thực tiễn phát triển đã chỉ ra rằng, có chăm lo đầy đủ lợi ích của nhân dân thì mới thúc đẩy sản xuất phát triển, đời sống của nhân dân được đảm bảo, quần chúng sẽ gắn bó chặt chẽ với Đảng. Người nhắc nhở: “Cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới, đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân. Phải lãnh đạo tổ chức, giáo dục nhân dân tăng gia sản xuất và tiết kiệm. Dân đủ ăn đủ mặc thì những chính sách của Đảng và Chính phủ đưa ra sẽ dễ dàng thực hiện. Nếu dân đói, rét, ốm, bệnh thì chính sách của ta dù có hay mấy cũng không thực hiện được” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 1, tr. 572).

- Bác không chỉ lo cho dân tộc, cho đồng bào ở hiện tại mà còn ở tương lai. Người căn dặn Đảng phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho đoàn viên và thanh niên để “đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết” (Hồ Chí Minh, 2010, tr. 24). Thực tế cho thấy, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm thấy vai trò lịch sử và khả năng to lớn của thanh niên đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng bảo vệ tổ quốc. Trong bức thư gửi thanh niên Việt Nam (1925) Người khẳng định: “Muốn thức tỉnh dân tộc phải thức tỉnh thanh niên, vì thanh niên là một bộ phận quan trọng của dân tộc”. Sau Cách mạng tháng 8 năm 1945, Người chỉ rõ: “Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh, một phần là do thanh niên, thanh niên là chủ tương lai của

đất nước”. Trong những năm gian khổ nhất của cuộc kháng chiến chống Pháp, Bác vẫn luôn suy nghĩ đến sự nghiệp xây dựng nước nhà, Người nhắc nhở: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải có con người xã hội chủ nghĩa, phải đào tạo, bồi dưỡng lớp người mới, những tri thức mới, những cán bộ mới”.

Người chăm lo cho mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội. Nội dung bản Di chúc năm 1968, Người đề cập “công việc đối với con người”. Đó là những người đã dưng cảm hy sinh một phần xương máu của mình, Người căn dặn: “Đảng, Chính phủ và đồng bào phải tìm cách lo cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn. Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sĩ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu thì chính quyền địa phương phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét”. Đặc biệt, người còn quan tâm đến các đối tượng là nạn nhân của chế độ cũ, Người căn dặn: “Nhà nước phải dùng vừa giáo dục, vừa phải dùng pháp luật để cải tạo họ, giúp họ trở nên những người lương thiện”. Thực tế cho thấy, trước khi đến với học thuyết Mác - Lênin, từ thân phận của một người dân mất nước, Hồ Chí Minh đã đi nhiều, thấy nhiều, đến được nhiều nơi, sống với nỗi đau của nhiều con người, ở nhiều đất nước, nhiều châu lục, với nhiều màu da và tiếng nói khác nhau. Điều này giúp Người cảm nhận và rung động mãnh liệt với con người trong sự sống đa dạng và phức tạp của nó. Vì vậy, không phải ngẫu nhiên, Người đặt tên cho tờ báo của mình là Người cùng khổ và cũng từ đó, trên cơ sở khẩu hiệu của Mác: “Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại” và của Lênin: “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại”, Người phát triển thành: “Lao động tất cả các nước đoàn kết lại” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4, tr. 461). Đây là bước ngoặt lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về con người, lòng tin vào sức mạnh của quần chúng nhân dân lao động. Có thể nói rằng, phong cách chăm lo đời sống nhân dân ở Hồ Chí Minh có điểm xuất phát từ sự nhận thức của Người về một nhu cầu khách

quan, có tính quy luật vốn tồn tại và chi phối đời sống hiện thực của con người. Do vậy, để chăm lo đời sống nhân dân, Hồ Chí Minh bắt đầu từ những công việc hết sức đơn giản, thiết thực và cụ thể: “Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ phải có lỗi; nếu dân rét, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm, Đảng và Chính phủ có lỗi...” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 7, tr. 64).

Thứ tư, tư tưởng vì dân còn thể hiện qua lời trần trối về việc riêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Suốt đời, Người chỉ muốn phục vụ Tổ quốc và nhân dân. Đến khi từ biệt thế giới này, điều mà Bác hối tiếc không phải là không được tiếp tục sống để hưởng thụ mà là không được phục vụ Tổ quốc, cách mạng và nhân dân lâu hơn nữa (Hồ Chí Minh, 2010, tr. 38). Sự nuối tiếc đó thể hiện một tình yêu thương vô hạn, khát vọng cống hiến, phục vụ nhân dân của Người.

Để phục vụ nhân dân, Người đã sống cuộc đời rất giản dị và tiết kiệm. Đến khi nằm xuống, Người muốn việc hậu sự của mình được tổ chức hết sức tiết kiệm và đơn giản. Vì vậy, nội dung bản Di chúc năm 1968, Người căn dặn: “Sau khi tôi qua đời, chớ nên tổ chức phúng điếu linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2010, tr. 27). Người yêu cầu thi hài của mình không nên chôn cất mà phải hỏa táng vì như thế vừa đảm bảo vệ sinh và không tổn ruộng đất của nhân dân. Người muốn bia mộ của mình không cần trang hoàng lộng lẫy mà chỉ nên xây một ngôi nhà đơn giản, rộng rãi, chắc chắn, mát mẻ, mục đích không phải làm đẹp mộ của Người mà để “những người đến thăm viếng có chỗ nghỉ ngơi” (Hồ Chí Minh, 2010, tr. 28). Đức tính giản dị, thanh bạch của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện trước hết trong lối ăn, mặc, ở của Người. Mấy chục năm xa cách quê hương, trở về, Người vẫn yêu thích những món ăn mang đậm chất Việt Nam như: cá kho, dưa chua, cà muối. Kể cả khi hòa bình, về Hà Nội, Người ăn uống vẫn rất thanh đạm. Sau khi xong bữa, Người luôn tự tay thu dọn bát đĩa gọn gàng để người phục vụ chỉ việc mang đi. Quần áo Người mặc

thường ngày cũng chỉ là bộ bà ba màu nâu với đôi dép cao su, khi tiếp khách hay đến những sự kiện quan trọng cũng chỉ bộ ka ki màu vàng với đôi giày vải. 15 năm cuối cuộc đời, sống và làm việc tại Phủ Chủ tịch, trong đó 11 năm trực tiếp ở nhà sàn là một khoảng thời gian khá dài trong sự nghiệp cách mạng của Bác và là giai đoạn có ý nghĩa vô cùng lớn lao, quyết định đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Thứ năm, tư tưởng trọng dân, vì dân còn thể hiện qua lời chào vĩnh biệt của Người: “Cuối cùng, tôi để lại muôn vàn tình yêu thương cho toàn dân, toàn Đảng, cho toàn thể bộ đội, cho các cháu thanh niên và nhi đồng” (Hồ Chí Minh, 2010, tr. 38). Tình yêu thương của Bác dành cho nhân dân không chỉ sinh thời mà khi nằm xuống, tình yêu thương ấy cũng chỉ dành cho nhân dân. Trong giây phút cuối đời, Người không kí thác điều gì cho gia đình, dòng họ và quê hương mình mà chỉ mong muốn “toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh” (Hồ Chí Minh, 2010, tr. 27). Vì chỉ khi đất nước được thống nhất, độc lập, giàu mạnh, có một tương lai tươi đẹp thì hạnh phúc của người dân mới được đảm bảo. Điều mong muốn cuối cùng của Người cũng không gì ngoài lo cho lợi ích của nhân dân và đất nước. Cũng như lúc sinh thời, Người luôn đau đáu một nỗi niềm: Bắc - Nam bị chia cắt, đất nước bị quân thù giày xéo. Do đó, mong muốn về một nước Việt Nam độc lập chính là mong muốn cuối cùng của Người. Nước có độc lập thì dân mới được hưởng tự do, hạnh phúc, còn “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”. Bởi vậy, khi đã trở thành Chủ tịch nước, người luôn chăm lo đến đời sống của nhân dân, kể cả cuộc sống vật chất đến tinh thần. Bác nhấn mạnh: “Một ngày mà tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu cực khổ là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 9, tr. 518).

2.2. Thực trạng thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tư tưởng trọng dân, thân dân của giảng viên Trường Đại học Tiền Giang

Đa số giảng viên Trường Đại học Tiền Giang đều vận dụng và thực hiện tốt tư tưởng trọng dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong quá trình giảng dạy. Tuy nhiên, thực tế một số giảng viên chưa thật sự thực hiện tốt tư tưởng của Người, cụ thể:

Thứ nhất, giảng viên chưa thực hiện việc chia sẻ các thông tin cần thiết về nội dung học phần cũng như thông tin của giảng viên cho sinh viên. Theo quy định, vào tiết đầu tiên của học phần, giảng viên phải công bố đề cương chi tiết học phần và các thông tin chủ yếu của giảng viên như địa chỉ mail, số điện thoại liên lạc. Đa số giảng viên thực hiện tốt việc công bố đề cương chi tiết nhưng lại không chia sẻ các thông tin cơ bản của mình cho sinh viên. Vì vậy, trong quá trình học tập, sinh viên rất khó khăn trong việc liên hệ để trao đổi các vấn đề phát sinh trong học tập.

Thứ hai, giảng viên không tạo điều kiện phát huy tính tích cực của sinh viên trong hoạt động học tập. Một số giảng viên còn giảng dạy theo phương pháp truyền thống, trên lớp, giảng viên chỉ truyền đạt kiến thức và sinh viên tiếp thu mà không tạo điều kiện để sinh viên có quyền phát biểu, đóng góp xây dựng nội dung bài giảng, có quyền tranh luận, chất vấn giảng viên.

Thứ ba, một số giảng viên không thể hiện sự minh bạch trong quá trình đánh giá sinh viên. Một số giảng viên khi cho sinh viên thảo luận hoặc kiểm tra nhưng sau đó lại không sửa bài, không công bố các tiêu chí của Barem điểm cụ thể cho nội dung thảo luận hoặc kiểm tra. Điều đó thể hiện giảng viên không thể hiện sự công khai, minh bạch trong việc đánh giá điểm quá trình của sinh viên.

Thứ tư, một số giảng viên còn ngại trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy và cập nhật, điều chỉnh nội dung bài giảng. Đa số giảng viên hiện nay đều có ý thức trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy để nâng cao chất lượng. Tuy nhiên, một số giảng viên còn sử dụng phương

pháp truyền thống là thuyết giảng, nhất là đối với giảng viên giảng dạy các học phần mang tính lý luận. Ngoài ra, một số giảng viên không thường xuyên điều chỉnh, cập nhật bài giảng. Những nội dung, kiến thức về quy định của pháp luật, tình hình kinh tế - xã hội luôn thay đổi, nếu giảng viên không điều chỉnh cho phù hợp thì việc đó thể hiện không tôn trọng sinh viên, không thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với sinh viên.

Thứ năm, một số giảng viên không thực hiện đúng quy định về thời gian và nội quy khi lên lớp. Khi vào lớp, giảng viên không cho sinh viên vào muộn hoặc đưa ra quy định việc trừ điểm chuyên cần khi đến lớp muộn nhưng có một thực tế lại có không ít giảng viên thường xuyên vào lớp muộn, thời gian giải lao dài nhưng lại cho về sớm hơn quy định. Việc đó thể hiện giảng viên không có tinh thần trách nhiệm và tận tâm, không làm tròn nhiệm vụ của người giảng viên đối với sinh viên. Mặt khác, việc đến lớp trễ và về sớm của giảng viên đã gây lãng phí thời gian quý báu của chính mình, của sinh viên, ảnh hưởng đến việc tiếp thu kiến thức mà sinh viên mong muốn.

2.3. Giải pháp thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tư tưởng trọng dân, thân dân của giảng viên Trường Đại học Tiền Giang

2.3.1. Đối với giảng viên

a. Giảng viên phải thực hiện tốt tư tưởng trọng sinh viên, thân sinh viên trong hoạt động giảng dạy

Nội dung tư tưởng trọng sinh viên, thân sinh viên không chỉ có nghĩa là luôn tôn trọng và thân thiết với sinh viên mà còn là việc tôn trọng và thân như thế nào để đạt được hiệu quả tốt nhất trong hoạt động giảng dạy. Theo tôi, để thực hiện tốt tư tưởng này thì giảng viên cần thực hiện tốt các nội dung sau:

Thứ nhất, giảng viên phải chia sẻ đầy đủ thông tin cho sinh viên về hoạt động giảng dạy.

Ngay đầu tiết học, giảng viên phải công bố đề cương chi tiết học phần, về cách đánh giá điểm quá trình; tài liệu học tập và phương pháp học tập đạt hiệu quả. Ngoài việc chia sẻ về học phần,

giảng viên phải có trách nhiệm chia sẻ thông tin cơ bản của giảng viên để sinh viên có thể dễ dàng liên hệ và trao đổi các vấn đề phát sinh trong học tập. Lưu ý, những nội dung về bản thân mà giảng viên chia sẻ với sinh viên chỉ là những thông tin chủ yếu, tránh tình trạng giảng viên chia sẻ quá nhiều các thông tin về đời tư của mình một cách không cần thiết.

Thứ hai, giảng viên phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến của sinh viên.

Việc tôn trọng, lắng nghe ý kiến của sinh viên thể hiện ở việc giảng viên phải tạo điều kiện để sinh viên có quyền phát biểu, đóng góp xây dựng nội dung bài giảng. Giảng viên trong xu thế hiện nay chỉ là người đóng vai trò dẫn dắt, hướng dẫn, gợi mở cho sinh viên tự tìm kiếm tri thức. Tuy nhiên, giảng viên không nên ghi nhận toàn bộ ý kiến của sinh viên mà phải phân tích, đánh giá để chọn ra những ý kiến hiệu quả. Đối với những ý kiến đóng góp hiệu quả trong hoạt động học tập, giảng viên nên có chế độ khen thưởng hợp lý để khuyến khích tích cực của sinh viên.

Giảng viên phải tạo điều kiện để sinh viên không những được tự do tranh luận mà còn có thể trao đổi, chất vấn giảng viên. Sinh viên có thể trao đổi với giảng viên những vấn đề phát sinh trong thực tế gắn với nội dung giảng dạy để giảng viên tư vấn và giải đáp. Vì vậy, giảng viên phải thường xuyên nghiên cứu, trau dồi kiến thức, thông tin liên quan đến nội dung bài giảng để sẵn sàng trao đổi, giải đáp với sinh viên.

Thứ ba, giảng viên phải luôn thể hiện sự minh bạch, công bằng, không thiên vị, không phân biệt đối xử với sinh viên.

Ngay từ đầu tiết học, giảng viên nên công bố các hình thức đánh giá điểm quá trình; các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá và Barem điểm của các bài kiểm tra hoặc thảo luận nhóm để sinh viên có phương pháp học tập đạt được hiệu quả. Các tiêu chuẩn, tiêu chí mà giảng viên đưa ra phải tuyệt đối tuân thủ trong suốt quá trình giảng dạy. Sau mỗi bài kiểm tra hoặc thảo luận nhóm, giảng viên nên công bố kết quả ngay tại lớp để sinh viên có thể trao đổi, thắc mắc nếu có vấn đề

chưa rõ. Vào tuần cuối cùng của học phần, giảng viên phải công khai điểm quá trình của từng sinh viên và điều chỉnh theo ý kiến của sinh viên nếu hợp lý. Sự điều chỉnh này phải được thực hiện công khai tại lớp.

Thứ tư, giảng viên phải luôn gần gũi, chia sẻ với sinh viên.

Trong quá trình giảng dạy, giảng viên không chỉ là người thầy mà còn là người bạn để sinh viên có thể chia sẻ những khó khăn trong học tập và cuộc sống. Thông thường, mỗi buổi lên lớp, giảng viên chỉ thể hiện vai trò là người thầy, rất ít giảng viên đồng hành với sinh viên với tư cách là một người bạn để sinh viên có thể dễ dàng chia sẻ những khó khăn của mình. Nguyên nhân là do thời lượng mỗi buổi lên lớp chỉ đủ để giảng viên tổ chức các hoạt động giảng dạy mà không có nhiều thời gian để chuyện trò cùng sinh viên. Mặt khác, với nhiều sinh viên, khoảng cách giữa thầy - trò còn quá lớn để sinh viên có thể thoải mái chia sẻ, tâm sự những khó khăn của mình.

Tuy nhiên, chúng ta phải khẳng định rằng: Giảng viên phải gần gũi, chia sẻ với sinh viên nhưng phải trong một giới hạn chuẩn mực nào đó. Vì thực tế có không ít trường hợp giảng viên quá gần gũi, thân thiết với sinh viên mà vượt quá giới hạn chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp như việc giảng viên thân mật thái quá đối với sinh viên hay nhóm sinh viên bên ngoài lớp học; cho sinh viên mượn tiền hay vay tiền từ sinh viên; tặng quà hay nhận quà từ sinh viên...

b. Giảng viên phải thể hiện tinh thần, trách nhiệm phục vụ sinh viên

Nội dung này thể hiện ở việc giảng viên phải làm tốt vai trò của mình đối với sinh viên với tinh thần trách nhiệm cao. Vì vậy, giảng viên phải thực hiện tốt các việc sau:

Thứ nhất, giảng viên phải luôn đổi mới phương pháp giảng dạy. Nếu giảng viên có tinh thần, trách nhiệm phục vụ sinh viên thì phải luôn đổi mới để có phương pháp giảng dạy hiệu quả. Việc đổi mới phương pháp giảng dạy cần phải có các giải pháp sau:

Phải phát huy vai trò của phương tiện dạy học hiện đại trong đổi mới phương pháp giảng dạy. Giảng viên kết hợp phương pháp giảng dạy truyền thống với sự hỗ trợ của thiết bị công nghệ để tăng hiệu quả của việc truyền đạt và giảng giải thông tin cho sinh viên. Phần trắng, bảng đen được sử dụng để cung cấp cho sinh viên cơ cấu bài học cũng như lý giải các vấn đề cần thiết trong nội dung bài học. Song song đó, các sơ đồ, hình ảnh, ví dụ minh họa về các vụ việc thực tiễn sinh động được trình chiếu trên các slide sẽ tác động mạnh mẽ đến ý thức của sinh viên, thúc đẩy quá trình tiếp nhận, hiểu và ghi nhớ nội dung bài học. Ngoài ra, giảng viên nên trình chiếu cho sinh viên xem các đoạn video clip liên quan đến nội dung bài giảng để kích thích sự hứng thú học tập cũng như khả năng ghi nhớ kiến thức của sinh viên.

Cần phải chủ động, linh hoạt trong các giờ dạy học. Giảng viên phải đóng vai trò là người dẫn dắt, định hướng, gợi mở vấn đề (và khi cần chỉ đưa ra cách giải quyết vấn đề khuôn mẫu). Giảng viên là người khuyến khích sinh viên sáng tạo, tự bổ sung cho bài học bằng những vốn tri thức tiếp thu từ các nguồn khác nhau như sách vở, báo chí, đời sống.... Vì vậy, giảng viên phải thường xuyên trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, tham gia các đợt tập huấn, tham gia hội thảo các vấn đề liên quan đến bài giảng. Giảng viên phải hướng dẫn cho sinh viên phương pháp học tập, nghiên cứu, chuẩn bị bài ở nhà và phải có sự kiểm tra, chuẩn bị của sinh viên trước khi tiến hành giảng dạy nội dung mới. Đối với những ý kiến, những bài viết sáng tạo, có nhiều ý tưởng mới của sinh viên, giảng viên nên đưa ra lời khen ngợi hay khuyến khích bằng cách cộng điểm để kích thích sinh viên tích cực học tập.

Phải phát huy được tính tích cực, chủ động của sinh viên, tránh lối truyền thụ một chiều, nhồi nhét kiến thức. Ngày nay, phương pháp dạy học không thể áp đặt một chiều mà phải có sự đối thoại giữa người dạy và người học theo hướng tích cực hóa hoạt động nhận thức của sinh viên.

Trong đó, người học làm trung tâm, còn giảng viên là người hướng dẫn sinh viên tự xây dựng và tìm kiếm kiến thức.

Phải kết hợp giữa phương pháp giảng dạy truyền thống và các phương pháp giảng dạy tích cực. Để thực hiện việc đổi mới hình thức dạy và học, giảng viên nên kết hợp nhiều phương pháp dạy học có hiệu quả. Quá trình giảng dạy các vấn đề thuộc nền tảng lý luận, giảng viên nên thuyết giảng các vấn đề cơ bản và hướng dẫn sinh viên tìm ra các kiến thức cụ thể, sau đó kết luận các kiến thức mà sinh viên đã tìm được. Ngoài ra, để phát huy sự năng động và tích cực của sinh viên, giảng viên cần chú trọng tới việc đưa ra những tình huống, những vấn đề chứa đựng nhiều mâu thuẫn và có thể có nhiều hướng giải quyết khác nhau trong bài học trên lớp. Điều này sẽ làm giờ học đổi mới theo hướng tích cực và sinh động hơn. Tình huống đưa ra không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút suy nghĩ, tình cảm của sinh viên mà còn là cơ sở để sinh viên lựa chọn những phương pháp giải quyết phù hợp, bước đầu làm quen với việc đối mặt và giải quyết những tình huống tương tự trên thực tế ở tương lai.

Thứ hai, giảng viên phải luôn điều chỉnh, cập nhật bài giảng. Nếu giảng viên chỉ sử dụng bài giảng cũ mà không cập nhật là một điều thật nguy hiểm, nguy hiểm cả về kiến thức lẫn sự nhiệt huyết. Vì kiến thức, thông tin, nội dung luôn thay đổi cùng với tốc độ phát triển của tình hình kinh tế - xã hội. Để việc cập nhật, bổ sung bài giảng đạt hiệu quả, giảng viên cần thực tốt các nội dung sau:

Giảng viên phải cập nhật những nội dung mới, những thay đổi của các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Đặc biệt, đối với giảng viên giảng dạy chuyên ngành luật thì việc điều chỉnh này là hết sức cần thiết. Vì các quy định của pháp luật luôn được sửa đổi, bổ sung, nếu giảng viên không cập nhật thường xuyên sẽ dẫn đến kiến thức sai hoặc lạc hậu.

Giảng viên phải điều chỉnh hình thức các slide bài giảng theo hướng hiện đại, sưu tập các

phần mềm mới, tiên tiến để thiết kế bài giảng phong phú, hấp dẫn và mới mẻ.

Thứ ba, giảng viên phải thực hiện đúng quy định về thời gian và nội quy khi lên lớp. Nếu có vì sự kiện bất khả kháng mà giảng viên phải đến lớp trễ hoặc về sớm, giảng viên phải biết xin lỗi với sinh viên và nêu lý do hợp lý cho việc đó. Trong quá trình giảng dạy, giảng viên nên hạn chế làm việc riêng, ví dụ sử dụng điện thoại di động. Điện thoại di động phải luôn ở chế độ im lặng. Điều đó là cần thiết vì thể hiện tinh thần, trách nhiệm và thái độ tôn trọng của giảng viên đối với sinh viên.

Thứ tư, giảng viên phải thực hiện đúng lịch giảng dạy theo thời khóa biểu đã được phân công, trừ những hợp đột xuất giảng viên có thể nghỉ một vài buổi hoặc thay đổi thời gian lên lớp nhưng phải thông báo cho Trưởng bộ môn, ghi vào sổ theo dõi của khoa và sắp xếp thời gian dạy bù đúng quy định.

2.3.2. Đối với sinh viên

Việc gắn bó giữa giảng viên và sinh viên chỉ đạt kết quả khi có sự hợp tác chặt chẽ với nhau, vì vậy, sinh viên cần thực hiện tốt các việc sau:

Thứ nhất, sinh viên phải thực hiện tốt các công việc mà giảng viên đặt ra. Trong quá trình học, phải tích cực tham gia các hoạt động thảo luận, nghiên cứu, tự học mà giảng viên yêu cầu.

Thứ hai, trong giờ học, sinh viên phải tập trung lắng nghe và tham gia các hoạt động một cách tự giác, năng động, sáng tạo, biết phát huy vốn kiến thức của mình để xây dựng bài học mới; Phải mạnh dạn phát biểu ý kiến, trao đổi nội dung bài giảng và chia sẻ những khó khăn trong học tập cũng như cuộc sống để giảng viên kịp thời giúp đỡ.

Thứ ba, sinh viên phải có thái độ đúng mực, lễ phép, tôn trọng đối với giảng viên. Đặc biệt, khi đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên, sinh viên phải đánh giá thật khách quan để giảng viên phát huy ưu điểm cũng như khắc phục những hạn chế trong hoạt động giảng dạy.

3. Kết luận

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là lãnh tụ thiên tài, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, Người còn là nhà quốc tế chủ nghĩa trong sáng, hiện thân của tư tưởng nhân ái bao la, coi những người cần lao đau khổ của bốn biển, năm châu đều là một nhà (Bảo tàng Hồ Chí Minh, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội, 2017, tr. 8). Cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Người đã để lại cho Đảng, nhân dân và dân tộc một hệ thống di sản vô cùng quý giá. Một trong các di sản đó là tư tưởng trọng dân, thân dân, tinh thần, trách nhiệm vì nhân dân của Bác thể hiện qua các bản Di chúc. Tư tưởng đó có giá trị sâu sắc cho tất cả mọi người, đặc biệt là giảng viên giảng dạy tại các trường đại học, trong đó có Trường Đại học Tiền Giang./.

Tài liệu tham khảo

Bảo tàng Hồ Chí Minh, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Hà Nội. (2017). *Giá trị nhân văn của Di chúc Hồ Chí Minh*. Hà

Nội: NXB Thanh niên.

Hồ Chí Minh. (2010). *Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.

Hồ Chí Minh Toàn tập, 2011, tập 1. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.

Hồ Chí Minh Toàn tập, 2011, tập 4. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia..

Hồ Chí Minh Toàn tập, 2011, tập 7. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.

Hồ Chí Minh Toàn tập, 2011, tập 9. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.

Nhiều tác giả. (2014). *45 năm thực hiện di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

Trần, T. M. T. (2019). Học tập tư tưởng vì dân trong bản di chúc lịch sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh. *Cổng Thông tin điện tử Học viện Chính trị khu vực II*. Truy cập từ <https://hcma2.hcma.vn/khoahoc/Pages/hoi-thao-toa-dam.aspx?ItemId=10785&CateID=272>.